

CHỈ THỊ

Về tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm, chất lượng bữa ăn nội trú, bán trú trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Gia Lai là địa phương có nhiều xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhiều cơ sở giáo dục, phân hiệu, điểm trường nằm xa trung tâm; điều kiện cơ sở vật chất cũng như năng lực cung ứng dịch vụ ăn uống giữa các địa bàn chưa đồng đều.

Thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm trong cơ sở giáo dục; Công điện số 64/CD-TTg ngày 13 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, chất lượng bữa ăn nội trú, bán trú trong các cơ sở giáo dục; các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, y tế trường học, tài chính, ngân sách, đấu thầu và các quy định có liên quan; để siết chặt kỷ luật, kỷ cương, khắc phục tình trạng không rõ trách nhiệm, đồng thời bảo đảm cách tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Yêu cầu chung

a) An toàn, sức khỏe và quyền lợi của trẻ em, học sinh là yêu cầu cao nhất. Việc tổ chức bữa ăn phải bảo đảm đúng quy định về an toàn thực phẩm, dinh dưỡng, công khai, minh bạch; không cắt xén khẩu phần, không giảm định lượng, chất lượng để bù chi phí tổ chức, vận chuyển hoặc vì mục tiêu lợi nhuận; không lựa chọn đơn vị cung cấp chỉ dựa trên tiêu chí giá thấp.

b) Căn cứ điều kiện của từng cơ sở giáo dục và địa bàn, lựa chọn hình thức tổ chức bữa ăn phù hợp trong các mô hình: nhà trường trực tiếp tổ chức bếp ăn; thuê đơn vị nấu ăn tại trường; đặt suất ăn chế biến từ bên ngoài. Việc lựa chọn mô hình phải đánh giá đồng thời về cơ sở vật chất, nhân lực, nguồn nước, khoảng cách và thời gian vận chuyển, khả năng duy trì nhiệt độ và vệ sinh trong giao nhận, năng lực ứng phó sự cố và tính ổn định của nguồn cung; tuyệt đối không áp dụng một mô hình duy nhất cho tất cả địa bàn.

c) Đối với các xã, trường, phân hiệu, điểm trường ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, nơi không có hoặc rất ít cơ sở kinh doanh, dịch vụ đủ năng lực cung cấp suất ăn sẵn, ưu tiên phương án tổ chức bếp ăn tại trường nếu đáp ứng điều kiện an toàn thực phẩm; lựa chọn nguồn cung thực phẩm, nguyên liệu tại địa phương theo quy định. Không đặt thêm điều kiện ngoài quy định của pháp luật làm loại bỏ nguồn cung hợp pháp tại chỗ; cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trường hợp không phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm vẫn

phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện an toàn thực phẩm tương ứng, có thông tin nguồn gốc, sổ giao nhận hoặc tài liệu phù hợp để truy xuất nguồn gốc và chịu kiểm tra, giám sát.

d) Việc lựa chọn nhà cung cấp có thể tổ chức theo từng trường, cụm trường, tuyến cung ứng hoặc nhóm thực phẩm, nguyên liệu khi phù hợp điều kiện thực tế và quy định pháp luật; không bắt buộc lựa chọn một nhà cung cấp cho toàn xã nếu làm tăng quãng đường vận chuyển, giảm độ tươi, tăng rủi ro hoặc không có đơn vị đáp ứng. Việc phân chia phạm vi cung ứng phải có căn cứ về chuyên môn, địa bàn và hiệu quả, không được nhằm chia nhỏ trái quy định của pháp luật.

đ) Phân định rõ ba tầng trách nhiệm: Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn, ký hợp đồng và quản lý việc thực hiện hợp đồng đối với cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý; cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra, giám sát trực tiếp và tổ chức bữa ăn tại trường; cơ quan y tế chịu trách nhiệm quản lý, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn an toàn thực phẩm theo phân công, phân cấp. Việc cha mẹ học sinh tham gia giám sát chỉ nhằm tăng tính minh bạch, không thay thế trách nhiệm của cơ quan nhà nước và cơ sở giáo dục.

e) Tiền ăn, kinh phí hỗ trợ bữa ăn và các nguồn kinh phí hợp pháp khác phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, công khai, có chứng từ theo quy định; tiền ăn của học sinh phải được ưu tiên trực tiếp cho thực phẩm, khẩu phần. Chi phí tổ chức, phục vụ, nhiên liệu, nhân công và các khoản chi khác (nếu có) phải được xác định, quản lý riêng theo quy định, không làm giảm khẩu phần đã công khai, thỏa thuận hoặc được Nhà nước hỗ trợ.

2. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Công an tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường rà soát 100% bếp ăn tập thể, căng tin có cung cấp dịch vụ ăn uống trong cơ sở giáo dục; lập danh sách, kiểm tra, đánh giá năng lực, điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, chế biến, cung cấp thực phẩm, suất ăn cho trường học theo đúng yêu cầu tại Chỉ thị số 33/CT-TTg. Hoàn thành đợt rà soát trong tháng 9 năm 2026; tổng hợp các tồn tại về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, nước sạch, bảo quản, vận chuyển và đề xuất biện pháp khắc phục cụ thể.

b) Chủ trì hướng dẫn thống nhất yêu cầu chuyên môn về an toàn thực phẩm đối với từng hình thức tổ chức bữa ăn; hướng dẫn kiểm soát nguy cơ từ khâu tiếp nhận nguyên liệu, sơ chế, chế biến, chia suất ăn, bảo quản, vận chuyển, giao nhận; hướng dẫn thực hiện kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn theo quy định, trong đó lưu mẫu áp dụng đối với bữa ăn từ 30 suất trở lên theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

c) Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất theo quy định, tập trung cơ sở cung cấp cho nhiều trường, số lượng lớn học sinh, các trường nội trú, bán trú, khu vực đã có phản ánh hoặc có nguy cơ cao; thực hiện lấy mẫu, test nhanh, kiểm nghiệm khi cần thiết. Xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền đình chỉ, thu hồi giấy chứng nhận, dừng hoạt động đối với cơ sở vi phạm theo đúng thẩm quyền; trường hợp có dấu hiệu tội phạm, chuyển ngay cơ quan Công an để điều tra, xử lý.

d) Ban hành hoặc cập nhật ngay hướng dẫn phòng ngừa, ứng phó và xử lý sự cố an toàn thực phẩm, ngộ độc thực phẩm trong trường học; quy định đầu mối liên hệ, quy trình cấp cứu, bảo quản mẫu, lấy mẫu, truy xuất nguồn gốc, khoanh vùng nguy cơ, điều tra nguyên nhân và thông tin về vụ việc. Phối hợp tổ chức diễn tập phương án đối với các trường nội trú, bán trú có quy mô lớn và các trường ở địa bàn xa cơ sở y tế.

đ) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn bảo đảm đủ năng lượng, cân đối dinh dưỡng, phù hợp độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng, đặc điểm vùng miền và mức tiền ăn; hướng dẫn theo dõi tình trạng dinh dưỡng, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì và thiếu vi chất.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Là cơ quan đầu mối của ngành Giáo dục, phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan rà soát toàn bộ cơ sở giáo dục có tổ chức bữa ăn nội trú, bán trú; lập cơ sở dữ liệu theo từng trường, điểm trường, số người ăn, hình thức tổ chức, đơn vị hoặc nguồn cung, địa điểm chế biến, khoảng cách vận chuyển, đầu mối chịu trách nhiệm và các nguy cơ cần khắc phục. Hoàn thành cập nhật dữ liệu ban đầu trước ngày 30 tháng 9 năm 2026; duy trì cập nhật khi có thay đổi.

b) Trước ngày 30 tháng 9 năm 2026, chủ trì, phối hợp Sở Y tế, Sở Tài chính và cơ quan liên quan ban hành hướng dẫn thực hiện tạm thời, biểu mẫu kiểm tra, giám sát theo quy định hiện hành, phân biệt rõ từng mô hình tổ chức bữa ăn và từng cấp trách nhiệm; không làm phát sinh hồ sơ, thủ tục không cần thiết cho nhà trường. Ngay sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định mới về tổ chức bữa ăn nội trú, bán trú, khẩn trương rà soát, cập nhật và tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh nội dung không còn phù hợp.

c) Đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm chỉ đạo, xác định rõ bằng văn bản chủ thể có thẩm quyền tổ chức lựa chọn, ký hợp đồng và quản lý nhà cung cấp theo phân cấp và quy định của pháp luật; bảo đảm không có khoảng trống trách nhiệm. Đối với cơ sở giáo dục ngoài công lập, yêu cầu người đứng đầu tổ chức lựa chọn, ký hợp đồng, quản lý nhà cung cấp hoặc tổ chức bếp ăn bảo đảm đúng quy định và chịu trách nhiệm về bữa ăn theo pháp luật.

d) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục không giao toàn bộ việc kiểm soát chất lượng cho nhà cung cấp; tăng cường kiểm tra việc thực hiện thực đơn, định lượng, hồ sơ giao nhận, công khai bữa ăn và xử lý phản ánh. Tổ chức tập huấn thực hành cho người đứng đầu, nhân viên y tế trường học, người quản lý bếp ăn, người trực tiếp chế biến và người thực hiện giao nhận.

đ) Thiết lập đầu mối tiếp nhận phản ánh của phụ huynh, học sinh; ứng dụng đường dây nóng, nền tảng số phù hợp, kết nối với cơ quan y tế và Công an khi cần thiết. Theo dõi, đôn đốc xử lý phản ánh trong 24 giờ; tổng hợp các vụ việc nổi cộm, nguy cơ hệ thống đề kịp thời tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo.

4. Sở Tài chính

a) Chủ trì hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường và cơ sở giáo dục thực hiện quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán, công khai các nguồn kinh phí phục vụ bữa ăn; hướng dẫn việc lựa chọn nhà cung cấp, mua sắm thực phẩm, nguyên liệu, dịch vụ nấu ăn, tổ chức bếp ăn theo đúng quy định của pháp luật tương ứng với từng nguồn kinh phí, không áp dụng máy móc một quy trình cho mọi trường hợp.

b) Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế rà soát nhu cầu kinh phí sửa chữa, bổ sung bếp, kho, tủ lạnh, thiết bị bảo quản, dụng cụ lưu mẫu, hệ thống nước sạch, nhà ăn và các điều kiện thiết yếu; tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí theo khả năng cân đối ngân sách, ưu tiên trường nội trú, bán trú, trường biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và nơi không có dịch vụ cung cấp suất ăn.

c) Hướng dẫn xác định, công khai riêng chi phí thực phẩm, chi phí tổ chức, phục vụ bữa ăn và các khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước hoặc nguồn hợp pháp khác; kiểm tra, chấn chỉnh việc sử dụng tiền ăn sai mục đích, chỉ không có căn cứ hoặc làm giảm định lượng, chất lượng khẩu phần.

5. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính hướng dẫn việc bố trí, sử dụng nhân sự thực hiện công việc nấu ăn, phục vụ, y tế trường học và ký hợp đồng lao động đối với vị trí hỗ trợ, phục vụ theo quy định; ưu tiên tháo gỡ vướng mắc cho các trường nội trú, bán trú, trường vùng sâu, vùng xa, biên giới không có đơn vị cung cấp dịch vụ nấu ăn, bảo đảm có người thực hiện nhiệm vụ nhưng không làm tăng biên chế trái quy định.

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương

a) Theo chức năng, nhiệm vụ, tăng cường quản lý, kiểm tra nguồn gốc, chất lượng nông sản, thực phẩm, hoạt động sản xuất, sơ chế, giết mổ, kinh doanh, lưu thông; kịp thời cảnh báo, xử lý thực phẩm giả, nhập lậu, không rõ nguồn gốc, không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý.

b) Phối hợp với Sở Y tế và Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng, cập nhật danh sách nguồn cung thực phẩm an toàn, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, sơ chế, giết mổ, chợ và điểm cung ứng hợp pháp có khả năng phục vụ trường học; ưu tiên hỗ trợ kết nối nguồn cung tại chỗ cho vùng xa, giảm thời gian vận chuyển nhưng phải bảo đảm yêu cầu truy xuất nguồn gốc và an toàn thực phẩm.

7. Công an tỉnh

Chỉ đạo lực lượng Công an phối hợp cơ quan y tế, giáo dục và chính quyền địa phương nắm tình hình, phát hiện, điều tra, xử lý nghiêm các hành vi có dấu hiệu tội phạm liên quan đến thực phẩm giả, thực phẩm không rõ nguồn gốc, gian lận, làm giả hồ sơ, cắt xén khẩu phần hoặc thiếu trách nhiệm gây hậu quả; phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự khi xử lý sự cố đông người và hỗ trợ xác minh thông tin khi cần thiết.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức, quản lý, kiểm tra, giám sát bữa ăn tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý.

a) Trước ngày 30 tháng 9 năm 2026, rà soát từng cơ sở giáo dục có tổ chức bữa ăn, xác định rõ hình thức tổ chức, nhu cầu số suất ăn, điều kiện bếp, nhân lực, nguồn nước, nguồn cung, quãng đường vận chuyển, khả năng bảo quản và phương án dự phòng; lập danh sách nhà cung cấp và nguồn cung thực phẩm trên địa bàn, phân loại rõ cơ sở đủ điều kiện, cơ sở thuộc diện không phải cấp Giấy chứng nhận theo quy định nhưng vẫn phải tuân thủ điều kiện an toàn thực phẩm tương ứng.

b) Căn cứ pháp luật, phân cấp và điều kiện thực tế, trực tiếp tổ chức lựa chọn và ký hợp đồng với đơn vị cung cấp suất ăn, dịch vụ nấu ăn cho các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý; tổ chức quản lý, kiểm tra, giám sát thực hiện hợp đồng. Đối với trường đủ điều kiện tổ chức bếp ăn tại trường, chỉ đạo việc lựa chọn, ký hợp đồng cung cấp thực phẩm, nguyên liệu theo đúng quy định. Hồ sơ lựa chọn phải đặt an toàn thực phẩm, chất lượng, giá trị dinh dưỡng, năng lực cung ứng, khả năng truy xuất nguồn gốc, thời gian vận chuyển và quyền lợi học sinh là yêu cầu cốt lõi.

c) Đối với địa bàn không có đơn vị đủ năng lực cung cấp suất ăn sẵn hoặc khoảng cách vận chuyển không bảo đảm an toàn, Chủ tịch UBND cấp xã phải chủ động quyết định phương án phù hợp: tổ chức bếp ăn tại trường; lựa chọn đơn vị nấu tại trường; hoặc lựa chọn nhiều nguồn cung thực phẩm, nguyên liệu hợp pháp tại địa phương. Đồng thời bố trí hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền hỗ trợ nhân lực, thiết bị, kho bảo quản, nước sạch, nhiên liệu và phương tiện vận chuyển cần thiết; không để học sinh bị gián đoạn bữa ăn chỉ vì không có doanh nghiệp cung cấp suất ăn.

d) Rà soát ngay các hợp đồng đang thực hiện. Trường hợp nhà cung cấp không bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm, vi phạm nghiêm trọng về chất lượng, số lượng, định lượng, nguồn gốc hoặc không thực hiện cam kết thì tạm dừng, chấm dứt, thay thế theo hợp đồng và quy định pháp luật; đồng thời kích hoạt phương án cung cấp bữa ăn thay thế an toàn, không làm gián đoạn việc chăm sóc học sinh. Các thiếu sót về hồ sơ nhưng chưa ảnh hưởng an toàn phải yêu cầu khắc phục trong thời hạn cụ thể và theo dõi đến khi hoàn thành.

đ) Tổ chức giám sát thường xuyên và kiểm tra định kỳ, đột xuất theo quy định đối với bếp ăn trường học, nơi chế biến, nhà cung cấp; ưu tiên các khâu nguy cơ cao. Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm nếu buông lỏng quản lý, thiếu kiểm tra, giám sát, không xử lý vi phạm đã được phát hiện hoặc để kéo dài nguy cơ mất an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý.

e) Chỉ đạo cơ sở y tế, Công an, bộ phận văn hóa - xã hội và các lực lượng liên quan xây dựng phương án phối hợp xử lý sự cố; bảo đảm thông tin liên lạc, phương tiện sơ cấp cứu, vận chuyển người bệnh, bảo quản mẫu, truy xuất nguồn gốc và thông tin chính xác. Tổng hợp kết quả thực hiện gửi Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế trước ngày 05 tháng 10 năm 2026 và báo cáo đột xuất ngay khi xảy ra sự cố.

9. Người đứng đầu các cơ sở giáo dục

Người đứng đầu cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm trực tiếp về việc tiếp nhận, kiểm tra, giám sát chất lượng, số lượng, định lượng, tổ chức bữa ăn và chăm sóc trẻ em, học sinh tại trường; đối với bếp ăn do trường trực tiếp tổ chức, chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn thực phẩm tại bếp ăn theo quy định của Luật An toàn thực phẩm.

a) Phân công bằng văn bản một lãnh đạo phụ trách và nhân sự giám sát hằng ngày; kiểm tra thực tế từng lần giao nhận, đối chiếu hợp đồng và hồ sơ, chứng từ phù hợp về nguồn gốc, khối lượng, chủng loại, tình trạng cảm quan, thời gian giao nhận; thực hiện kiểm thực ba bước, lưu mẫu theo quy định. Từ chối tiếp nhận, lập biên bản, báo cáo ngay khi phát hiện thực phẩm, suất ăn không đạt yêu cầu; nghiêm cấm ký xác nhận khi chưa kiểm tra thực tế hoặc hợp thức hóa hồ sơ.

b) Tổ chức bữa ăn đúng thực đơn, đúng khẩu phần và định lượng; thực hiện vệ sinh bếp, dụng cụ, khu ăn, nước uống, nước sinh hoạt; kiểm soát người trực tiếp chế biến theo quy định. Đối với suất ăn vận chuyển từ bên ngoài, kiểm tra tình trạng phương tiện, dụng cụ chứa đựng, thời gian và điều kiện vận chuyển trước khi tiếp nhận.

c) Công khai hằng ngày, bằng hình thức phù hợp, tối thiểu các nội dung: thực đơn, mức tiền ăn, đơn vị hoặc nguồn cung chính, thông tin cần thiết về thực phẩm và hình ảnh suất ăn thực tế; công khai định kỳ việc thu, chi tiền ăn. Tạo điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh tham gia giám sát nhưng không giao cho cha mẹ học sinh thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm quản lý của nhà trường hoặc cơ quan nhà nước.

d) Tiếp nhận, xác minh, phản hồi ý kiến của phụ huynh, học sinh trong 24 giờ. Khi có dấu hiệu mất an toàn thực phẩm, ngộ độc, cắt xén khẩu phần, thiếu định lượng hoặc chất lượng không đúng cam kết, phải dừng sử dụng thực phẩm nghi ngờ khi cần thiết, tổ chức sơ cấp cứu, bảo quản mẫu và hiện trạng, báo ngay cơ quan y tế, cơ quan quản lý và chính quyền địa phương; nghiêm cấm che giấu, chậm báo cáo, tự ý tiêu hủy mẫu hoặc thông tin thiếu kiểm chứng.

đ) Thường xuyên rà soát khả năng đáp ứng của bếp ăn, kho, tủ lạnh, thiết bị bảo quản, dụng cụ lưu mẫu, nước sạch, nhân lực; báo cáo ngay UBND cấp xã hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phân cấp những điều kiện không bảo đảm, không tự tổ chức vượt quá năng lực thực tế.

10. Đơn vị, tổ chức, cá nhân cung cấp suất ăn, dịch vụ nấu ăn, thực phẩm, nguyên liệu

Phải đáp ứng đầy đủ điều kiện pháp lý và an toàn thực phẩm tương ứng với loại hình hoạt động; chịu trách nhiệm về nguồn gốc, chất lượng, khối lượng, điều kiện sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển và giao nhận; cung cấp trung thực hồ sơ, chứng từ, thông tin truy xuất theo yêu cầu hợp pháp; chấp hành kiểm tra, giám sát và các nghĩa vụ đã cam kết trong hợp đồng. Hợp đồng phải quy định cụ thể tiêu chuẩn chất lượng, định lượng, thời gian giao nhận, điều kiện vận chuyển, trách nhiệm đổi trả, xử lý vi phạm, bồi thường và chấm dứt hợp đồng khi không bảo đảm yêu cầu.

11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo và Phát thanh, truyền hình Gia Lai

Phối hợp ngành giáo dục, y tế tăng cường truyền thông kiến thức, quy định pháp luật về an toàn thực phẩm và dinh dưỡng học đường; thông tin khách quan kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm và hướng dẫn người dân phản ánh đúng đầu mối; khi xảy ra sự cố, phối hợp cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, tránh gây hoang mang nhưng không né tránh, làm giảm nhẹ vi phạm.

12. Tổ chức thực hiện

a) Giao Sở Giáo dục và Đào tạo là đầu mối tổng hợp việc tổ chức bữa ăn trong ngành Giáo dục; Sở Y tế là đầu mối chuyên môn về an toàn thực phẩm. Hai cơ quan thiết lập cơ chế trao đổi dữ liệu, cảnh báo nguy cơ và phối hợp kiểm tra; không yêu cầu cơ sở giáo dục báo cáo trùng lặp cùng một nội dung cho nhiều cơ quan.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổng hợp kết quả triển khai Chỉ thị này, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 10 tháng 10 năm 2026; định kỳ 06 tháng trước ngày 10 tháng 6, hằng năm trước ngày 20 tháng 11 và đột xuất khi được yêu cầu. Sở Y tế tổng hợp nội dung chuyên môn an toàn thực phẩm theo chế độ báo cáo của ngành Y tế, phối hợp cung cấp số liệu cho Sở Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm thống nhất số liệu.

c) Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc các nhiệm vụ có thời hạn; kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh đối với cơ quan, đơn vị, địa phương chậm thực hiện, thực hiện không đầy đủ hoặc phát sinh vụ việc nghiêm trọng. Kết quả thực hiện Chỉ thị, nhất là việc để xảy ra vi phạm kéo dài, sự cố do thiếu trách nhiệm, chậm xử lý hoặc báo cáo không trung thực, là căn cứ xem xét trách nhiệm người đứng đầu theo quy định.

Yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các xã, phường, người đứng đầu các cơ sở giáo dục và các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (b/c);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Bộ Y tế (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Công an tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Gia Lai;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, V7.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang